

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **91/2021/HSST**
Ngày 18/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vinh

Bà Nguyễn Thu Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Hạnh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2021/TLST- HS, ngày 27/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2021/QĐXXST- HS ngày 04/11/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Tiến Đ**, sinh ngày 03/12/1994, tại tỉnh Tuyên Quang; giới tính: Nam; trú tại: Tổ dân phố 11, thị trấn Y, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Phạm Đình H, sinh năm 1968; Con bà Đình Tuyết T, sinh năm 1971; Vợ: Đặng Phương L, sinh năm 1995; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/8/2021 đến ngày 12/8/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt tại phiên tòa*).

2. Họ và tên: **Kiều Trung K**, sinh ngày 13/5/1998, tại tỉnh Tuyên Quang; giới tính: Nam; trú tại: Tổ dân phố Phố Lang Quán, thị trấn Y, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Kiêu Thế M, sinh năm 1970; Con bà: Phạm Thị L, sinh năm 1972; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2021 đến ngày 01/9/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt tại phiên tòa*).

3. Họ và tên: **Kiều Lâm H**, sinh ngày 15/8/1996, tại tỉnh Tuyên Quang; giới tính: Nam; Trú tại: Tổ dân phố Phú Thịnh, thị trấn Y, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Kiêu Quốc S, sinh năm 1972; Con bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1974; Vợ: Đinh Cẩm L, sinh năm 1998; Con: có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/8/2021 đến ngày 12/8/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt tại phiên tòa*).

4. Họ và tên: **Nguyễn Quang H**, sinh ngày 12/11/1998, tại tỉnh Tuyên Quang; giới tính: Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố Minh Phong, thị trấn Y, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm 1972; Con bà: Ngô Thị S, sinh năm 1977; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 2000; Con: 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/8/2021 đến ngày 12/8/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt tại phiên tòa*).

5. Họ và tên: **Hà Văn S**, sinh ngày 01/9/1998, tại tỉnh Tuyên Quang; giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn Nhùng Dàm, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hà Văn Đ, sinh năm 1970; Con bà: Lê Thị K, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/8/2021 đến ngày 12/8/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt tại phiên tòa*).

6. Họ và tên: **Đào Xuân H**, sinh ngày 01/4/1996, tại tỉnh Tuyên Quang; giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ dân phố 11, thị trấn Y, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đào Xuân N, sinh năm 1972; Con bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1972; Vợ: Lê Thu T, sinh năm 2000; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/8/2021 đến ngày 12/8/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt tại phiên tòa*).

7. Họ và tên: **Đặng Văn H**, sinh ngày 07/02/1998, tại tỉnh Tuyên Quang; giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ dân phố Trầm Ân, thị trấn Y, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đặng Văn T, sinh năm 1976; Con bà Đường Thị H, sinh năm 1980; Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1999; Con: có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/8/2021 đến ngày 12/8/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt tại phiên tòa*).

* *Người làm chứng*: Anh Đỗ Trung K, sinh năm 1997; trú tại Tổ Dân Phố Phú Thịnh, thị trấn Y, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 03/8/2021, Hà Văn S; Đào Xuân H; Phạm Tiến Đ; Kiều Lâm H; Đỗ Trung K; Kiều Trung K; Nguyễn Quang H có mặt tại quán Tiễn Huế ở tổ dân phố Trầm Ân, thị trấn Y, huyện S, tỉnh Tuyên Quang để ăn cơm theo lời mời của Đặng Văn H, trú tại tổ dân phố Trầm Ân, thị trấn Y (Hùng là người quản lý quán). Trong lúc ăn, Đ nói “*tỷ có chương trình gì không*”, ý rủ mọi người đánh bạc, tất cả đồng ý. Do không mang tiền, Đ hỏi vay Kiều Trung K 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) để đánh bạc, K đồng ý đưa tiền cho Đ. Khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, Hà Văn S, Đào Xuân H, Kiều Lâm H, Kiều Trung K, Nguyễn Quang H, Phạm Tiến Đ lên gác lửng của nhà hàng Tiễn Huế để đánh bạc bằng hình thức đánh liêng, Đặng Văn H cầm 01 bộ tú lơ khơ 52 quân lên để các đối tượng đánh bạc. Đỗ Trung K không tham gia đánh chỉ ngồi xem.

Khi bắt đầu vào chơi, Kiều Lâm H là người chia bài. Trước khi chia bài tất cả người chơi đóng tiền gà là 20.000 đồng, sau đó chia cho mỗi người chơi 03 quân bài theo chiều kim đồng hồ. Khi lên bài nếu người chơi cảm thấy bài thấp không thắng thì úp bài và sẽ mất đi tiền đặt cược ban đầu, kết thúc ván tại đó. Đặt tối thiểu 20.000 đồng, tối đa 200.000 đồng. Quy ước giá trị từ cao xuống thấp: Sáp là có 03 lá giống nhau, nếu hai người cùng có sáp thì người nào có sáp cao hơn người đó sẽ thắng, thứ tự sáp: 03 lá 2 là thấp nhất đến 03 lá át (A) là cao nhất; Liêng là có 03 lá bài liên tiếp nhau, khi có hai người cùng liêng thì tính ai liêng cao hơn người đó sẽ thắng theo thứ tự liêng 1-2-3 là thấp nhất, đến liêng Q-K-A là cao nhất; Ảnh là có 03 quân đầu người, khi có hai người cùng có ảnh thì tính ai có ảnh cao hơn thì người đó sẽ thắng theo thứ tự ảnh 02 lá J là thấp nhất đến 02 lá K là cao nhất. Điểm là tính cộng điểm các quân số có trên tay với nhau, trừ các lá bài 10, J, Q, K không tính điểm, điểm thấp nhất là 0, điểm cao nhất là 9. Trong trường hợp nếu nhiều người có liêng, có ảnh hoặc điểm bằng nhau thì tính chất của lá bài cao nhất theo thứ tự cơ, rô, tép, bích. Ai là người thắng ván trước sẽ là người chia bài ván sau.

Các đối tượng đánh bạc đến 22 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Công an huyện S phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hà Văn S, Đào Xuân H, Kiều Lâm H, Kiều Trung K, Nguyễn Quang H, Phạm Tiến Đ. Thu giữ: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu bằng xấp kích thước (2 x 2,5)m; tiền thu tại vị trí

đánh bạc là 30.980.000 đồng; Kiều Trung K tự nguyện giao nộp 350.000 đồng, Hà Văn S tự nguyện giao nộp 1.060.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc như sau:

1. Phạm Tiến Đ là người khởi xướng, Đ vay của Kiều Trung K 5.000.000 đồng, sử dụng hết vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván, xác định đang thắng 330.000 đồng. Khi bị bắt Đ bỏ lại toàn bộ số tiền xuống chiếu bạc.

2. Kiều Trung K có 23.500.000 đồng, cho Phạm Tiến Đ vay 5.000.000 đồng, còn 18.500.000 đồng K sử dụng hết vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván, khi công an đến lập biên bản K xác định đang thua 190.000 đồng. Khi bị bắt, Kiều Trung K tự nguyện giao nộp 350.000 đồng còn số tiền 17.960.000 đồng K để tại chiếu bạc.

3. Kiều Lâm H sử dụng 5.400.000 đồng vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván, xác định đang thắng 50.000 đồng. Khi bị bắt Hưng bỏ lại toàn bộ số tiền xuống chiếu bạc.

4. Nguyễn Quang H sử dụng 1.500.000 đồng vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván, xác định đang thắng 100.000 đồng thì công an vào bắt. Khi bị bắt Huy bỏ lại toàn bộ số tiền xuống chiếu bạc.

5. Hà Văn S sử dụng 800.000 đồng vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván, xác định đang thắng 400.000 đồng đến 500.000 đồng. Khi bị bắt, Sơn tự nguyện giao nộp 1.060.000 đồng, số tiền còn lại Sơn để tại chiếu bạc.

6. Đào Xuân H sử dụng 620.000 đồng vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván xác định đang thắng 20.000 đồng. Khi bị bắt, Hưng bỏ lại toàn bộ số tiền xuống chiếu bạc.

7. Đặng Văn H sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình (không vì mục đích trục lợi, không thu tiền của những người tham gia đánh bạc) và cho mượn 01 bộ bài tứ lơ khơ để các bị cáo đánh bạc. Hùng không tham gia đánh bạc.

Tổng số tiền các bị cáo khai sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 31.820.000 đồng (*Ba mươi một triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng*). Tổng số tiền Cơ quan điều tra thu giữ tại chiếu bạc và các bị cáo giao nộp là 32.390.000 đồng (*Ba mươi hai triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng*).

Trên cơ sở kết luận điều tra về hành vi của bị cáo, ngày 25/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện S đã ban hành cáo trạng số 91/CT- VKSYS truy tố các bị cáo Hà Văn S, Đào Xuân H, Kiều Lâm H, Kiều Trung K, Nguyễn Quang H, Phạm Tiến Đ, Đặng Văn H về tội *Đánh bạc* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần xét hỏi công khai, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện S phát biểu lời luận tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng, truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố: các bị cáo Phạm Tiến Đ, Đào Xuân

H, Kiều Lâm H, Kiều Trung K, Nguyễn Quang H, Hà Văn S, Đặng Văn H phạm tội đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s (bị cáo Phạm Tiến Đ áp dụng thêm điểm t) khoản 1, Điều 51; áp dụng thêm khoản 2, Điều 51 đối với bị cáo Nguyễn Quang H, Kiều Lâm H, Kiều Trung K; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 65 BLHS:

+ Xử phạt bị cáo Phạm Tiến Đ từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

+ Xử phạt bị cáo Kiều Trung K từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

+ Xử phạt bị cáo Kiều Lâm H từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng.

+ Xử phạt bị cáo Hà Văn S từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

+ Xử phạt bị cáo Đào Xuân H từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; Điều 36 BLHS, xử phạt bị cáo Đặng Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Đặng Văn H.

- Về vật chứng: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếu bằng xấp kích thước (2 x 2,5)m các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

+ Tịch thu sung công quỹ số tiền 32.390.000 đồng (*Ba mươi hai triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng*) các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Ngoài ra đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị HĐXX buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, các bị cáo đều xin HĐXX cho hưởng mức án nhẹ nhất và hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đều tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo đều thừa nhận tối ngày 03/8/2021 trong khi đang đánh bạc bằng hình thức đánh liêng sát phạt nhau bằng tiền tại gác lửng nhà bị cáo Đặng Văn H, thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện S phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại chiếu bạc tiền mặt và các công cụ sử dụng đánh bạc. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 21 giờ 20 đến 22 giờ 40 phút ngày 03/8/2021 tại nhà hàng Tiến Huế thuộc tổ dân phố Trầm Ân, thị trấn Y, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, các bị cáo Hà Văn S, Đào Xuân H, Kiều Lâm H, Kiều Trung K, Nguyễn Quang H, Phạm Tiến Đ đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền. Bị cáo Đặng Văn H đã thực hiện hành vi sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình và cung cấp công cụ giúp sức các bị cáo khác đánh bạc. Số tiền các bị cáo khai nhận sử dụng để đánh bạc như sau: Phạm Tiến Đ sử dụng 5.000.000 đồng; Kiều Trung K sử dụng 18.500.000 đồng; Kiều Lâm H sử dụng 5.400.000 đồng; Nguyễn Văn Huy sử dụng 1.500.000 đồng; Hà Văn S sử dụng 800.000đ; Đào Xuân H sử dụng 620.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo khai sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 31.820.000 đồng (*Ba mươi một triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng*). Tổng số tiền Cơ quan điều tra thu giữ tại chiếu bạc và các bị cáo giao nộp là 32.390.000 đồng (*Ba mươi hai triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng*), số tiền chênh lệch là 570.000 đồng. Các bị cáo đều thừa nhận tổng số tiền cơ quan điều tra thu giữ và tiền các bị cáo giao nộp, toàn bộ là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc. Thực tế số tiền thu được lại chênh lệch so với tổng số tiền các bị cáo khai sử dụng đánh bạc là 570.000đ nhưng không bị cáo nào thừa nhận. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung đối với số tiền chênh lệch này.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[2] Xét tính chất, vai trò, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, HĐXX nhận định: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đánh bạc là một trong những tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm, cần phải bài trừ, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác và cũng là một trong những nguyên nhân làm suy giảm kinh tế gia đình, bị dư luận quần chúng nhân dân lên

án. Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích sát phạt nhau để kiếm lợi. Đối với bị cáo Đặng Văn H đã trực tiếp giúp sức để các bị cáo có điều kiện thực hiện hành vi phạm tội. Để có mức án tương xứng giữa các bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật, HĐXX cần đánh giá về vai trò, mức độ thực hiện hành vi của từng bị cáo trong vụ án như sau:

- Bị cáo Phạm Tiến Đ là người khởi xướng và sử dụng 5.000.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Kiều Trung K sử dụng số tiền nhiều nhất (18.500.000đ để đánh bạc nên HĐXX xác định bị cáo Đ và bị cáo K giữ vai trò lớn nhất trong vụ án.

- Bị cáo Kiều Lâm H sử dụng số tiền đánh bạc 5.400.000đ đứng vai trò thứ hai trong vụ án.

- Nhóm các bị cáo Nguyễn Văn Huy; Hà Văn S; Đào Xuân H đều đánh bạc với số tiền tương đối ngang nhau (trên dưới 1.000.000đ), các bị cáo chỉ tham gia đánh bạc nên xếp vị trí thứ 3 trong vụ án.

- Bị cáo Đặng Văn H là chủ nhà, cho mọi người mượn nhà thuộc quyền quản lý của mình để đánh bạc, cung cấp công cụ là bài lá cho các bị cáo đánh bạc. Tuy nhiên bị cáo không trực tiếp tham gia đánh bạc, chỉ đóng vai trò giúp sức do cả nể, không nhằm động cơ mục đích thu lợi bất chính. Vì vậy hành vi của bị cáo được xác định giữ vai trò nhẹ nhất trong vụ án.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, HĐXX nhận định:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: HĐXX nhận định tất cả các bị cáo trong vụ án đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên tất cả các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Tiến Đ trong thời gian bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đã có công phối hợp với cơ quan điều tra phát hiện tội phạm, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Quang H có ông nội là Nguyễn Đức Hùng được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng 3; bị cáo Đặng Văn H có ông nội là Đặng Văn Hợi được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3, bà nội là Vũ Thị Liên được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo Kiều Lâm H có ông nội Kiều Nhị Mai được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, huy hiệu 55 tuổi đảng và huy chương vì giai cấp công nhân; bị cáo Kiều Trung K có ông ngoại là Phạm Trọng K được tặng thưởng huân chương kháng chiến Hạng 3, bà ngoại là Trần Thị L được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì. Do đó HĐXX xem xét cho các bị cáo

được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[4] Về hướng xử lý: căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc biệt mức độ thực hiện hành vi phạm tội, số tiền phạm tội và nhân thân của các bị cáo. HĐXX xét thấy cần xét xử mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Cần xử hình phạt tù đối với các bị cáo Kiều Trung K, Phạm Tiến Đ, Kiều Lâm H, Nguyễn Quang H, Hà Văn S, Đào Xuân H, trong đó mức án đối với bị cáo K cao hơn so hơn với các bị cáo còn lại. Tuy nhiên do các bị cáo lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện để cải tạo giáo dục đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Đặng Văn H thực hiện hành vi phạm tội với vai trò, mức độ không đáng kể, có nơi cư trú rõ ràng, tội phạm ít nghiêm trọng nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét các bị cáo đều không có tài sản riêng gì có giá trị. Vì vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với số tiền là 32.390.000 đồng (*Ba mươi hai triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng*) cơ quan điều tra đã tạm giữ, HĐXX nhận định đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếc bằng xốp kích thước (2 x 2,5)m là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc, sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Đối với anh Đỗ Trung K có mặt tại vị trí đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý. Việc vay mượn tiền giữa bị cáo Phạm Tiến Đ và bị cáo Kiều Trung K, các bị cáo không có yêu cầu đề nghị gì nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo: các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Về tội danh:**

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: các bị cáo Phạm Tiến Đ; Kiều Trung K; Kiều Lâm H; Nguyễn Quang H; Hà Văn S; Đào Xuân H; Đặng Văn H phạm tội Đánh bạc.

*** Về hình phạt:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s (bị cáo Phạm Tiến Đ áp dụng thêm điểm t) khoản 1, Điều 51; áp dụng thêm khoản 2, Điều 51 đối với các bị cáo Nguyễn Quang H, Kiều Lâm H, Kiều Trung K; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

1. Bị cáo Kiều Trung K 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 02 (hai) năm 08 (tám) tháng.

2. Bị cáo Phạm Tiến Đ 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 02 (hai) năm.

3. Bị cáo Kiều Lâm H 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 02 (hai) năm.

4. Bị cáo Nguyễn Quang H 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng.

5. Bị cáo Hà Văn S 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng.

6. Bị cáo Đào Xuân H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 01 (một) năm.

Thời hạn thử thách của các bị cáo cho hưởng án treo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/11/2021).

Giao các bị cáo Kiều Trung K, Phạm Tiến Đ, Kiều Lâm H, Nguyễn Quang H, Đào Xuân H, Hà Văn S cho Ủy ban nhân dân thị trấn Y; giao bị cáo Hà Văn S cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện S giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 36 BLHS, xử phạt:

7. Bị cáo Đặng Văn H 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ vào thời hạn đã bị tạm giữ 08 (tám) ngày, quy đổi bằng 24 (hai bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 06 (sáu) ngày cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Đặng Văn H.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Y được giao giám sát, giáo dục đối với bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

* **Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu bằng xấp kích thước (2 x 2,5)m, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung Công quỹ nhà nước số tiền 32.390.000 đồng (*Ba mươi hai triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng*).

(*Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện S và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S ngày 02/11/2021*).

(*Số tiền tịch thu đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S chuyển vào tài khoản số: 3949.0.1064849.00000 là tài khoản của Chi cục thi hành án Dân sự huyện S mở tại Kho bạc Nhà nước huyện S theo văn bản ủy nhiệm chi số 22 ngày 15/11/2021*).

* **Về án phí:** Căn cứ vào điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên: các bị cáo Phạm Tiến Đ; Kiều Trung K; Kiều Lâm H; Nguyễn Quang H; Hà Văn S; Đào Xuân H; Đặng Văn H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

* **Về quyền kháng cáo:** căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/11/2021)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện S;
- Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã T;
- UBND thị trấn Y;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Toàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thu Hà – Hà Thị Vinh

Nguyễn Văn Toàn

